

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**
Bản án số: 11/2022/HNGĐ-PT
Ngày 14-12-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Khương

Các Thẩm phán:

Bà Tăng Thị Thúy Nga

Ông Phạm Quang Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Như Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLPT-HNGĐ ngày 13-10-2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ-ST ngày 05-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 217/2022/QĐ-PT ngày 14-11-2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lương Thị Tuyết N. Địa chỉ: số BB/MKM đường PL, K2, P2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Thái Văn Q. Địa chỉ: ấp PT, xã TP, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Thái Văn Q; là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được tóm tắt như sau:

- Theo đơn khởi kiện ngày 17-6-2022 và trình bày của bà Lương Thị Tuyết N:

Bà N và ông Thái Văn Q tổ chức cưới năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 23-4-2019

và có một con chung là cháu Thái Thiện Nh (nam, sinh ngày 26-8-2019) hiện nay đang sống với bà N. Sau thời gian chung sống thì bà N và ông Q phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, dẫn đến đời sống chung không thể hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 02-2022 đến nay thì vợ chồng không còn sống chung với nhau.

Bà Lương Thị Tuyết N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N ly hôn với ông Thái Văn Q và được trực tiếp nuôi cháu Thái Thiện Nh đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung thì bà N không yêu cầu giải quyết.

- Theo trình bày của ông Thái Văn Q:

Ông Q và bà N tổ chức cưới năm 2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Mỹ Xuyên vào ngày 23-4-2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, thường ngày vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ. Ông Q không đồng ý ly hôn, trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông Q yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Thái Thiện Nh đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung thì ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ-ST ngày 05-9-2022, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

“Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 218, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Tuyết N đối với bị đơn ông Thái Văn Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Tuyết N được ly hôn với ông Thái Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho bà Lương Thị Tuyết N được quyền trực tiếp nuôi con chung là Thái Thiện Nh, sinh ngày 26/8/2019 cho đến khi con chung Thái Thiện Nh đủ 18 tuổi. Ông Thái Văn Q được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lương Thị Tuyết N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lương Thị Tuyết N và ông Thái Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.”

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 15-9-2022, ông Thái Văn Q kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng bác đơn khởi kiện của bà Lương Thị Tuyết N để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp bà N cương quyết ly hôn thì ông Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N giao con chung là cháu Thái Thiện Nh (sinh ngày 28-6-2019) cho ông Q nuôi dưỡng, ông Q không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Lương Thị Tuyết N không rút lại đơn khởi kiện, ông Thái Văn Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, việc tuân thủ, chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để không chấp nhận kháng cáo của ông Thái Văn Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của ông Thái Văn Q phù hợp quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Thái Văn Q yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Tuyết N, để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N, thì ông Q yêu cầu Tòa án giao con chung là cháu Thái Thiện Nh cho ông Q trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy bà N và ông Q tổ chức lễ cưới vào năm 2018, đến ngày 23-4-2019 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, từ khoảng tháng 02-2022 thì không còn sống chung cho đến nay. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà N cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết ly hôn với ông Q. Từ đó án sơ thẩm nhận định mâu thuẫn giữa bà N và ông Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và chấp nhận cho bà N ly hôn với ông Q là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung là cháu Thái Thiện Nh (nam, sinh ngày 26-8-2019), Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Nh từ lúc sinh ra cho đến nay đã sống chung với bà N tại địa chỉ số BB/MKM đường PL, K2, P2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Án

sơ thẩm nhận định để ổn định cuộc sống hiện tại, tránh làm xáo trộn, ảnh hưởng đến việc phát triển tâm sinh lý của cháu Nh, từ đó giao con chung cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và dành cho ông Q quyền thăm nom con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Do án sơ thẩm được giữ nguyên nên ông Thái Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Thái Văn Q.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ-ST ngày 05-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng như sau:

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Tuyết N đối với bị đơn ông Thái Văn Q.

2.1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Tuyết N được ly hôn với ông Thái Văn Q.

2.1.2. Về con chung: Giao cho bà Lương Thị Tuyết N được quyền trực tiếp nuôi con chung là Thái Thiện Nh (sinh ngày 26-8-2019) cho đến khi con chung Thái Thiện Nh đủ 18 tuổi. Ông Thái Văn Q được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

2.1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Lương Thị Tuyết N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.1.4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lương Thị Tuyết N và ông Thái Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Lương Thị Tuyết N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai thu Tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005456 ngày 08-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên. Bà Lương Thị Tuyết N đã nộp xong.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông Thái Văn Q phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005515 ngày 15-9-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng; ông Thái Văn Q đã nộp xong án phí phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND T. Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Khương